TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 18-5-2021
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;

2. Bà Mai Thị Bỉ.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-DS, ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Đức M, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà

Phạm Thị Ngọc H như sau:

Ngày 02/10/2020 bà có cho ông Phan Đức M vay 30.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả là ngày 02/12/2020. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ, ông M không trả.

Nay bà yêu cầu ông M trả cho bà 30.000.000đ tiền vốn vay.

2. Bị đơn, ông Phan Đức M vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ông Phan Đức M trả số tiền vốn vay. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về vay tài sản. Ông M có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn, ông Phan Đức M, đã được Tòa án cấp tống đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Phạm Thị Ngọc H trình bày ngày 02/10/2020, có cho ông Phan Đức M vay 30.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ ông M không trả tiền vốn vay cho bà H. Nay bà H yêu cầu ông M trả 30.000.000đ tiền vốn vay. Ngược lại, ông M đã được Tòa án cấp tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do. Do bị đơn không phản đối về nội dung và chữ ký trong giấy vay tiền nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xem đây là tình tiết không phải chứng minh. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông M có vay của bà H 30.000.000đ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu ông M trả 30.000.000đ tiền vốn vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Phan Đức M trả cho bà Phạm Thị Ngọc H 30.000.000đ nên ông M phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà

Phạm Thị Ngọc H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phan Đức M.

Buộc ông Phan Đức M trả cho bà Phạm Thị Ngọc H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Đức M phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 4456, ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh.
-VKSND Huyện.
-THA DS Huyện.
-Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng